

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA SÚP  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12/5/2020.

“V/v: *Kiên ly hôn*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Sâm

*Các Hội thẩm nhân dân gồm có:* 1. Bà Phạm Bích Loan

2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea Súp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:** Ông Trần Dương Công – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2020; Thông báo dời ngày xét xử số: 30/TB-TA ngày 12/3/2020; Thông báo về việc hoãn phiên tòa số: 40/TB-TA ngày 01/4/2020; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 114/TB-TA ngày 20/4/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Cẩm N, sinh năm 1990, có mặt.

Địa chỉ thường trú: Thôn A, xã B, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Khu công nghiệp huyện Đ, tỉnh Bình Phước

*Bị đơn:* Anh Hứa Văn S, sinh năm 1986, có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người phiên dịch cho Hứa Văn S: Ông Hứa Văn L, sinh năm 1986, có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nguyên đơn chị Vũ Thị Cẩm N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Cẩm N và anh Hứa Văn S chung sống với nhau năm 2010 có đăng ký kết hôn vào ngày 04/02/2010, tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, chị N và anh S kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự

nguyên, không ai ép buộc ai. Từ khi chung sống với nhau chị N và anh S đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách chị N và anh S không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, không có sự tôn trọng nhau, hiện nay chị N và anh S đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay. Chị Vũ Thị Cẩm N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp giải quyết cho chị N được ly hôn với anh S.

- Về con chung: Chị Vũ Thị Cẩm N và anh Hứa Văn S có 01 con chung là: Cháu Hứa Thị Huyền T, sinh ngày 04/02/2012. Nay ly hôn chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị Vũ Thị Cẩm N và anh Hứa Văn S tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bị đơn anh Hứa Văn S trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hứa Văn S cũng thừa nhận anh S và chị Vũ Thị Cẩm N chung sống với nhau từ năm 2010 và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/02/2010 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, anh, chị kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc ai. Thời gian đầu anh S và chị N sống hạnh phúc sau đó đến ngày 09/12/2019 anh S và chị N xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do xảy ra cãi vã vì chị N đi làm kinh tế ở ngoài xa gia đình, hiện tại anh S và chị N sống ly thân. Nhưng anh cảm thấy vẫn còn tình cảm với chị N nên anh S không đồng ý ly hôn với chị N. Trường hợp anh đồng ý ly hôn với chị N với điều kiện chị N giao con chung cho anh nuôi dưỡng.

- Về con chung: Anh Hứa Văn S và chị N có 01 con chung là cháu Hứa Thị Huyền T sinh ngày 04/02/2012. Nay ly hôn anh S có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh S không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh S và chị N tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành làm việc với con chung của anh S và chị N là cháu Hứa Thị Huyền T về nguyện vọng của cháu được ở với ai. Tại bản tự khai ngày 26/12/2019, cháu T trình bày: Trong trường hợp anh S và chị N ly hôn, cháu T có nguyện vọng được ở với chị Vũ Thị Cẩm N và cũng không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

1. Về tố tụng: Việc Tòa án nhân dân huyện Ea Súp thụ lý vụ án khởi kiện ly hôn giữa chị Vũ Thị Cẩm N và anh Hứa Văn S là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng cũng như những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị Cẩm N và giao con chung cho chị N nuôi dưỡng
- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc chị N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc chị Vũ Thị Cẩm N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk giải quyết ly hôn với anh Hứa Văn S. Tòa án nhân dân huyện Ea Súp thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Cẩm N và anh Hứa Văn S chung sống với nhau vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/02/2010 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc là hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Thời gian đầu chung sống, anh chị sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách anh S và chị N không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, không có sự tôn trọng nhau, anh S và chị N thường xảy ra cãi vã và dẫn đến việc vợ, chồng hiện nay đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Vì vậy chị N không còn tình cảm với anh S nên đề nghị được ly hôn, còn anh S cho rằng vẫn còn tình cảm với chị N nên đề nghị được đoàn tụ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn trên cơ sở xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị N, anh S thì thấy rằng hiện nay anh, chị không còn chung sống với nhau, anh chị đều thừa nhận vợ, chồng có phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ việc chị N đi làm ăn kinh tế xa nhà dẫn đến việc cãi vã, không tôn trọng nhau và hiện tại chị N và anh S đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Hiện tại mâu thuẫn đã trầm trọng, hôn nhân không đạt được mục đích nên việc anh S xin đoàn tụ cũng không hàn gắn được tình cảm hạnh phúc vợ chồng. Vì vậy, cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị N xin được ly hôn với anh S.

[3]. Về con chung: Trong quá trình chung sống chị N và anh S có 01 con chung là Hứa Thị Huyền T, sinh ngày 04/02/2012. Cả anh S và chị N đều có nguyện vọng nuôi con. Tuy nhiên, xét khả năng nuôi dưỡng của hai người cũng đều có đủ điều kiện nuôi con nhưng mặt khác xét theo nguyện vọng của cháu T mong muốn được ở với chị N nên cần tôn trọng ý kiến của cháu T, và giao cháu T cho chị N nuôi là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại chị N không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung và công nợ: Chị N và anh S đều trình bày tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Vũ Thị Cẩm N phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 28, 35, 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Cẩm N. Chị Vũ Thị Cẩm N được ly hôn anh Hứa Văn S.

[2]. Về con chung: Giao con chung là Hứa Thị Huyền T, sinh ngày 04/02/2012 cho chị Vũ Thị Cẩm N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị Cẩm N không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh Hứa Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị N không được quyền ngăn cản việc anh S đi lại thăm nom, chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và công nợ: Chị Vũ Thị Cẩm N và anh Hứa Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Vũ Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, theo biên lai số 0003129 ngày 12/12/2019.

[6]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự ;
- Viện KSND huyện Ea Súp;
- Thi hành án huyện E;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-chủ tọa phiên toà**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Ngọc Sâm**